

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH		
Mã học phần:	71FINC20013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	71FINC20013_01,02,03,04,05,06,07,08		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, vai trò của các công cụ tài chính và các tổ chức quản lý liên quan để giải quyết các tình huống trong học tập	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 20	0,35/câu	
CLO2	Phân tích biến động lãi suất và nguyên nhân có sự khác nhau về lợi suất giữa các chứng khoán khác nhau trên thị trường tài chính;	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 20	0,35/câu	
CLO3	Chứng minh vai trò quan trọng của các định chế tài chính trong việc luân chuyển vốn trên thị trường tài chính.	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 20	0,35/câu	
CLO4	Vận dụng tư duy phân biện để phân tích, đánh giá, biện luận cho các tình huống, kịch bản của các định chế trên thị trường tài chính.	Tự luận	30	Câu 21, 22	1,0/câu	
CLO6	Hình thành thói quen tự học và nghiên cứu thêm các tình huống thực tế trên thị trường tài chính trong nước	Tự luận	30	Câu 23	1,0/câu	R

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 0,35 điểm/câu)

NHTW KHÔNG có chức năng nào sau đây:

- A. Thực thi chính sách tài khoá.
- B. Thực thi chính sách tiền tệ
- C. Thực thi chính sách hối đoái
- D. Quản lý dự trữ ngoại hối.

ANSWER: A

Sắp xếp các chứng khoán thị trường tiền tệ sau theo thứ tự mức độ rủi ro từ thấp đến cao: (1) Tín phiếu; (2) Thương phiếu; (3) Chứng chỉ tiền gửi khả nhượng; (4) Hối phiếu được xác nhận thanh toán bởi ngân hàng.

- A. (1) (4) (3) (2)
- B. (1) (3) (4) (2)
- C. (1) (2) (3) (4)
- D. (1) (2) (4) (3).

ANSWER: A

Sắp xếp các chứng khoán thị trường tiền tệ sau theo thứ tự tính thanh khoản giảm dần: (1) Tín phiếu; (2) Hợp đồng mua lại REPO; (3) Chứng chỉ tiền gửi khả nhượng; (4) Thương phiếu

- A. (1) (3) (4) (2)
- B. (1) (4) (3) (2)
- C. (1) (2) (3) (4)
- D. (1) (2) (4) (3).

ANSWER: A

Sự khác biệt chủ yếu về hoạt động giữa ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng thể hiện ở những điểm nào:

- A. Ngân hàng thương mại được huy động vốn bằng tài khoản tiền gửi không kỳ hạn trong khi tổ chức tín dụng phi ngân hàng thì không được.
- B. Ngân hàng thương mại là một loại hình tổ chức tín dụng, do đó chỉ làm một số hoạt động ngân hàng trong khi tổ chức tín dụng phi ngân hàng được làm toàn bộ các hoạt động ngân hàng.
- C. Ngân hàng thương mại được cho vay trong khi các tổ chức tín dụng phi ngân hàng không được cho vay.

D. Ngân hàng thương mại có cho vay và huy động vốn trong khi tổ chức tín dụng phi ngân hàng có cho vay nhưng không có huy động vốn.

ANSWER: A

Định chế nào sau đây hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận?

A. Hợp tác xã tín dụng

B. Ngân hàng thương mại

C. Tổ chức tiết kiệm

D. Công ty tài chính

ANSWER: A

Trong các nhận định sau, nhận định nào chưa phù hợp với thị trường thứ cấp?

A. Thị trường thứ cấp là thị trường giao dịch những chứng khoán kém chất lượng

B. Thị trường thứ cấp tạo tính thanh khoản cho các cổ phiếu đã phát hành

C. Thị trường thứ cấp tạo cơ hội cho người sở hữu chứng khoán rút vốn đầu tư

D. Thị trường thứ cấp tạo cho mọi nhà đầu tư có khả năng cơ cấu lại danh mục đầu tư

ANSWER: A

Quỹ đóng không thực hiện hoạt động nào sau đây?

A. Mua lại các cổ phần mà quỹ đã bán.

B. Đóng lại với các nhà đầu tư mới sau khoảng thời gian chào bán cổ phần lần đầu.

C. Phát hành cổ phần và sử dụng vốn để đầu tư cổ phiếu cho lĩnh vực hoặc quốc gia riêng biệt.

D. Phát hành cổ phần và sử dụng vốn để đầu tư cổ phiếu cho lĩnh vực hoặc quốc gia riêng biệt.

ANSWER: A

MaxiCorp phát hành 1 hợp đồng mua lại (Repo) theo đó công ty sẽ mua lượng chứng khoán trị giá 9.800.000 USD và sau đó bán ngược trở lại lượng chứng khoán này với giá 10.000.000 USD trong 40 ngày. Hối tỷ suất sinh lợi mà MaxiCorp đạt được là bao nhiêu?

A. 18,37%

B. 18%

C. 18,25%

D. 18,62%

ANSWER: A

Giao dịch của thị trường tiền tệ thể hiện các khoản vay giữa các ngân hàng thương mại?

A. Thị trường liên ngân hàng (Federal Funds)

B. Hối phiếu được chấp nhận bởi ngân hàng (Banker's Acceptances)

C. Chứng chỉ tiền gửi khả nhượng NCD (Negotiable Certificates of Deposit)

D. Thương phiếu (Commercial Paper)

ANSWER: A

Loại hợp đồng phái sinh nào là một thoả thuận/hợp đồng giữa hai bên tham gia trong đó một bên mua và một bên bán chấp thuận thực hiện giao dịch một loại tài sản (hàng hóa/công cụ tài chính) với khối lượng xác định, tại một thời điểm xác định trong tương lai với một mức giá ấn định vào ngày hôm nay?

A. Hợp đồng kỳ hạn

B. Hợp đồng tương lai

C. Hợp đồng quyền chọn

D. Hợp đồng hoán đổi

ANSWER: A

Nếu lãi suất coupon của trái phiếu bằng với tỷ suất sinh lợi đòi hỏi của nhà đầu tư, thì giá trái phiếu:

- A. Bằng mệnh giá.
- B. Lớn hơn mệnh giá.
- C. Thấp hơn mệnh giá.
- D. Thay đổi không đáng kể.

ANSWER: A

Một trái phiếu Zero Coupon (Không thanh toán lãi coupon) có thời hạn còn lại 3 năm với mệnh giá 1000 USD. Giả sử tỷ suất sinh lợi đòi hỏi của nhà đầu tư là 15%, cho biết mức giá thích hợp để mua trái phiếu này:

- A. 657.516 USD
- B. 931.503 USD
- C. 711.780 USD
- D. 1072.055 USD

ANSWER: A

Xác định các giao dịch thể hiện hoạt động phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp, trong các trường hợp sau: (TH1) Công ty Bafugo phát hành 100 triệu cổ phiếu lần đầu (IPO) ra công chúng. (TH2) CEO Tesla Elon Musk đã bán 3,95 tỷ USD cổ phiếu hãng xe điện, sau khi hoàn tất thương vụ mua Twitter. (TH3) Công ty cổ phần Vinhomes phát hành 10.000 tỷ trái phiếu chuyển đổi, lãi suất 15%. (TH4) Ngân hàng VCB mua trái phiếu kỳ hạn 5 năm đã được phát hành cách đây 3 năm.

- A. TH 1,3
- B. TH 2,4
- C. TH 1,4
- D. TH 2,3

ANSWER: A

John mua một NCD cách đây 1 năm trên thị trường thứ cấp với giá 950.000 USD, NCD này đáo hạn trong ngày hôm nay có giá trị 1.000.000 USD và John cũng nhận được 30.000 USD tiền lãi. Hãy tính tỷ suất sinh lợi từ việc đầu tư NCD này.

- A. 8,42%
- B. 8%
- C. 2,11%
- D. 8,5%

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây chưa đúng khi đề cập đến phát hành lần đầu ra công chúng?

- A. Có thể thực hiện trên thị trường OTC
- B. Là IPO (Initial Public Offering)
- C. Sau khi phát hành lần đầu ra công chúng, một công ty cổ phần sẽ trở thành công ty đại chúng
- D. Công ty cổ phần được phép IPO

ANSWER: A

Tín phiếu Chính phủ được phát hành theo phương thức nào.

- A. Đấu thầu cạnh tranh hoặc không cạnh tranh.
- B. Phát hành riêng lẻ.
- C. Phát hành trực tiếp không thông qua trung gian.
- D. Chính phủ phát hành có thể bán trực tiếp cho nhà đầu tư để tránh chi phí giao dịch.

ANSWER: A

_____ là một thoả thuận/hợp đồng giữa hai bên tham gia trong đó một bên mua và một bên bán chấp thuận thực hiện giao dịch một loại tài sản (hàng hóa/ công cụ tài chính) với khối lượng xác định, tại một thời điểm xác định trong tương lai với một mức giá ấn định vào ngày hôm nay.

- A. Hợp đồng kỳ hạn
- B. Hợp đồng tương lai
- C. Hợp đồng quyền chọn
- D. Hợp đồng hoán đổi

ANSWER: A

Các hoạt động ngoại bảng của ngân hàng thương mại gồm:

- A. Cam kết cho vay, thư tín dụng dự phòng, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn
- B. Các khoản cho vay, thư tín dụng dự phòng, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn
- C. Cam kết cho vay, đầu tư chứng khoán, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn
- D. Tài sản cố định, thư tín dụng dự phòng, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn

ANSWER: A

Công ty tài chính có nguồn vốn được hình thành từ đâu?

- A. Các khoản vay từ ngân hàng, phát hành thương phiếu, tiền gửi, phát hành trái phiếu, vốn.
- B. Nhận tiền gửi, các khoản đi vay, vốn.
- C. Phát hành cổ phiếu, lợi nhuận giữ lại, phí bảo hiểm.
- D. Phát hành cổ phiếu, trái phiếu

ANSWER: A

Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (International Monetary Fund - IMF), mức độ độc lập của các NHTW trên thế giới có thể chia thành:

- A. 4 Cấp độ, trong đó, cấp độ 4 là độc lập nhất
- B. 4 Cấp độ, trong đó, cấp độ 1 là độc lập nhất
- C. 3 Cấp độ, trong đó, cấp độ 3 là độc lập nhất
- D. 3 Cấp độ, trong đó, cấp độ 1 là độc lập nhất

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu + 1 điểm/câu)

Câu 21 (1,0 điểm)

Các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp?

Câu 22 (1,0 điểm)

Phân tích hoạt động của NHTM và các tổ chức nhận tiền gửi trên thị trường tiền tệ với các vai trò khác nhau như nhà đầu tư, nhà phát hành, tổ chức môi giới và các hoạt động khác?

Câu 23 (1,0 điểm)

NHTW là Ngân hàng của các Ngân hàng được thể hiện qua những chức năng nào của NHTW đối với các NHTM?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,0	

Câu 1 – 20	Đáp án A	0,35	
II. Tự luận		3,0	
Câu 21	Dịch vụ hỗ trợ phát hành cổ phiếu	0,125	
	Dịch vụ hỗ trợ phát hành trái phiếu	0,125	
	Chứng khoán hoá khoản vay thế chấp	0,125	
	Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp	0,125	
	Tài trợ cho doanh nghiệp	0,125	
	Dịch vụ môi giới	0,125	
	Điều hành quỹ tương hỗ	0,125	
	Tự doanh	0,125	
Câu 22	- Nhà đầu tư: Các định chế nhận tiền gửi và NHTM có thể tham gia vào các hợp đồng mua lại (REPO), đầu tư vào tín phiếu kho bạc.	0,25	
	- Nhà phát hành: Phát hành kỳ phiếu NH, chứng chỉ tiền gửi khả nhượng, kiến tạo các Hối phiếu xác nhận của NH.	0,25	
	- Các hoạt động khác: Nhận tiền gửi ngắn hạn và cung cấp các khoản tín dụng ngắn hạn cho các chủ thể của nền kinh tế.	0,25	
	- Các NHTM cung cấp các khoản vay luân chuyển cho các công ty phát hành thương phiếu. Cung và cầu vốn của thị trường liên ngân hàng.	0,25	
Câu 23	Mở Tài khoản và nhận tiền gửi của các NHTM.	0,25	
	Là trung tâm thanh toán cho hệ thống ngân hàng.	0,25	
	Cấp tín dụng cho các NHTM khi các NH này có nhu cầu và đủ điều kiện cấp tín dụng.	0,25	
	Thực hiện quản lý nhà nước đối với các NHTM	0,25	
		10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Giảng viên ra đề

Th.S Phan Thị Huyền Trang